

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/DS-PT

Ngày: 19 - 12 -2022

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Thẩm phán:

Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Yến** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Bùi Thị Cẩm Linh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 289/2022/QĐPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Dương Thái A**, sinh năm: 1990; Cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long; có mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Dương Văn D**, sinh năm: 1967; Cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 12/12/2022): có mặt

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Đ**, sinh năm: 1969. HKTT: Đường Q, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú tại: Đường L, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long: có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Văn P**, sinh năm: 1991; Cư trú tại: Ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Đồng Tháp: vắng mặt

2. Chị **Dương Thị Mỹ L**, sinh năm: 1993; Cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long: có mặt

3. **Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B**. Trụ sở: Tòa nhà số A, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Xuân T**. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ liên hệ: Công ty Bảo hiểm Bưu điện C; Trụ sở: Đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ: vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn, anh Dương Thái A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Thái A và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 05/02/2020, anh A điều khiển xe mô tô biển số 64F1-134.86 lưu thông trên đường 901 thuộc ấp L, xã V, huyện O, tỉnh Vĩnh Long với tốc độ từ 40 đến 50km/h thì bị xe ô tô tải biển số 54Z-2402 do tài xế Lê Văn P điều khiển đi hướng ngược lại, đột ngột quay đầu xe không bật tín hiệu thông báo và không có người ra hiệu. Trong lúc trời tối và quá bất ngờ, anh đã điều khiển xe mô tô biển số 64F1-134.86 đâm trực diện vào xe tải biển số 54Z-2402. Tai nạn xảy ra làm anh bị rơi xuống lề đường, bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Theo kết luận giám định pháp y kết luận Dương Thái A bị đa chấn thương: Máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải - gãy cung gò má và xoang hàm trái - gãy xương đốt bàn 4-5 tay trái + đầu xa ngón 2 tay trái – gãy xương đùi và xương bánh chè trái tổng thương tích là 55%. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Đ là chủ sở hữu xe tải biển số 54Z-2402 và tài xế Lê Văn P liên đới bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 527.286.000 đồng gồm các khoản:

- Chi phí điều trị cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút: 135.786.000 đồng (theo đơn cung cấp tài liệu).

- Tiền mất thu nhập 14 tháng x mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng= 70.000.000 đồng.

- Tiền chi phí người nuôi bệnh: 03 người (nguyên đơn đã thanh toán xong cho người nuôi bệnh, không yêu cầu Tòa án đưa họ tham gia tố tụng) gồm:

Cha ruột Dương Văn D, thu nhập 400.000 đồng/ngày. Thời gian nuôi bệnh 60 ngày x 400.000 đồng= 24.000.000 đồng.

Mẹ ruột Trần Thị D1, thu nhập 400.000 đồng/ngày. Thời gian nuôi bệnh 60 ngày x 400.000 đồng= 24.000.000 đồng

Em ruột Dương Thị Mỹ L, thu nhập 800.000 đồng/ngày. Thời gian nuôi bệnh 60 ngày x 800.000 đồng= 48.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh (bà D1) trong thời gian nuôi bệnh cho anh: 365 ngày x 400.000 đồng = 146.000.000 đồng. Anh đã thanh toán cho bà D1 xong.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng.

Do đã nhận trước 20.000.000 đồng nên trừ lại yêu cầu bồi thường số tiền 507.286.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Đ trình bày:

Giữa ông và anh Lê Văn P không có ký hợp đồng bằng văn bản, mà thỏa thuận miệng với nhau nội dung: Ông thuê anh P làm tài xế lái xe theo mùa vụ cho ông, về trách nhiệm nếu có tai nạn xảy ra mà lỗi do tài xế thì tài xế tự chịu trách nhiệm, nếu phương tiện hư hỏng tự nhiên hoặc khách quan thì chủ xe tự sửa chữa vì có tham gia bảo hiểm thân xe. Ông không yêu cầu đưa đơn vị bảo hiểm tham gia tố tụng.

Ngày 05/02/2020, tài xế Lê Văn P điều khiển xe ô tô tải biển số 54Z-2402 đến địa phận O giao hàng hóa theo yêu cầu của ông. Khi đến O thì xảy ra tai nạn tại V, O, Vĩnh Long. Sau đó, anh P có báo lại sự việc “Khi đang quay đầu xe xong thì bất ngờ có nhóm thanh niên đua xe chạy đến thì xe mô tô biển số 64F1-134.86 đâm vào hông phải xe ô tô tải gây tai nạn”.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông không đồng ý vì lỗi của nguyên đơn điều khiển xe đâm vào xe ô tô tải dẫn đến tai nạn nên ông đề nghị Tòa án xác định lỗi vụ án, nếu tài xế có lỗi thì tài xế chịu trách nhiệm với phần lỗi để bồi thường. Riêng ông sẽ hỗ trợ cho anh P số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho nguyên đơn nếu thỏa thuận được phần còn lại với anh P.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Mỹ L trình bày:

Ngày 05/02/2020, chị có cho anh ruột là Dương Thái A mượn xe mô tô biển số 64F1-134.86 đi công việc. Sau đó bị tai nạn, hiện nay xe bị hư hỏng, chị không yêu cầu các đương sự bồi thường thiệt hại do hư hỏng xe trong vụ án này, chị và anh A sẽ tự thương lượng giải quyết với nhau; về tiền nuôi bệnh cũng vậy, chị và anh A tự giải quyết với nhau. Không yêu cầu bồi thường gì trong vụ án này. Ngoài ra, chị xin vắng mặt không tham gia tố tụng; không yêu cầu gì về quyền lợi của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn P trình bày:

Anh là tài xế lái xe được ông Đ thuê lái xe tải giao hàng (theo mùa vụ), không có ký kết hợp đồng nhưng có thỏa thuận miệng lương 8.000.000 đồng/tháng, không thỏa thuận trách nhiệm bồi thường khi có tai nạn xảy ra.

Vào ngày 05/02/2020, anh điều khiển xe ô tô tải biển số 54Z-2402 theo điều động của ông Đ đi O giao hàng hóa. Đến khoảng 18 giờ 20 đến 18 giờ 40 phút thì xảy ra tai nạn. Trước khi xảy ra tai nạn, anh điều khiển xe đi theo hướng V – T; sau đó quay đầu xe hướng T đi V để giao hàng. Tại thời điểm quay đầu xe, có quan sát thấy không có biển báo nguy hiểm cũng như biển cấm quay đầu xe, tầm nhìn rõ không bị che khuất, thấy đủ điều kiện nên mở đèn ưu tiên- đèn nháy để quay đầu xe. Lúc này trời tối nhưng thấy rõ mặt đường. Lúc quay đầu xe thấy nguyên đơn điều khiển xe mô tô ngược hướng đi, khoảng cách xa 100 mét với tốc độ cao khoảng 60km/h, tiếng bô xe lớn nên thấy rõ. Khi xe tải anh điều khiển quay đầu góc 45° thì đầu xe tải đã quay đầu hướng ngược lại, phần đầu xe nằm phần đường bên trái hướng đi. Lúc này bất ngờ xe mô tô do nguyên đơn chạy đến đâm vào cabin bên phải phần cửa phụ xế và gây tai nạn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, anh không đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại trong vụ án này, đề nghị Tòa án giải quyết trách nhiệm bồi thường đối với ông Đ là chủ xe theo chứng cứ chứng từ hợp pháp, khi có phán quyết của Tòa án anh sẽ tự thương lượng việc bồi thường với ông Đ vì ông Đ là chủ xe.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Căn cứ các Điều 26, 35, 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội; các Điều 584, 585, 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự; các Điều 54, 55 và Điều 57 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2010.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Đ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn anh Dương Thái A

chi phí điều trị, tiền nuôi bệnh, mất thu nhập và tổn thất tinh thần tổng cộng là 60.743.200 đồng (*Sáu mươi triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm đồng*).

- Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B phải chi trả cho ông Huỳnh Đ số tiền bảo hiểm 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm ngàn đồng*) để ông Huỳnh Đ thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bồi thường tiền mất thu nhập của 02 người nuôi bệnh, một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần bằng số tiền 446.542.800 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, anh Dương Thái A có đơn kháng cáo với nội dung: sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh tụng, các đương sự và người tham gia tố tụng về phía đương sự thống nhất được nội dung giải quyết vụ án. Cụ thể:

Các khoản thiệt hại sức khỏe của anh A tổng cộng 333.000.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí điều trị: 145.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người bệnh: 12 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 60.000.000 đồng;
- Chi phí cho 02 người nuôi bệnh trong thời gian điều trị: 02 người x 400.000 đồng/người/ngày x 60 ngày = 48.000.000 đồng;
- Chi phí cho 01 người nuôi bệnh thời gian sau khi xuất viện: 06 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 30.000.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng.

Các đương sự cũng thống nhất xác nghĩa vụ phải bồi thường của ông Đại theo mức độ lỗi là 1/3, anh A phải tự chịu 2/3 thiệt hại nên số tiền theo nghĩa vụ bồi thường của ông Đ là 333.000.000 đồng x 1/3 = 111.000.000 đồng. Do ông Đ đã đưa trước cho anh A số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, ông Đ có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh A số tiền 91.000.000 đồng.

Ngoài ra, các đương sự còn thỏa thuận ông Huỳnh Đ chịu một phần chi phí tiếp tục điều trị cho anh A tất cả các khoản tổng cộng: 19.000.000 đồng.

Tổng cộng, anh Dương Thái A yêu cầu và được ông Huỳnh Đ chấp nhận bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 110.000.000 đồng. Ngoài ra, anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.
- Sửa án sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm và do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của đương sự. Căn cứ vào kết quả tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Dương Thái A có đơn kháng cáo ngày 09/9/2022 đối với bản án sơ thẩm ngày 26/8/2022 trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên kháng cáo của anh A được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lê Văn P và Công ty cổ phần Bảo hiểm B không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt được các đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát thống nhất đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử. Căn cứ Điều 294 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử phúc thẩm vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Thỏa thuận của các đương sự và người tham gia tố tụng tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên được công nhận theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho anh Dương Văn A theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị đơn ông Huỳnh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng số tiền theo nghĩa vụ là: $110.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.500.000 \text{ đồng}$.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải chi trả cho ông Huỳnh Đ số tiền bảo hiểm 55.000.000 đồng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Dương Thái A. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 78/2022/DSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng các điều 584, 585, 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 12, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Huỳnh Đ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Dương Thái A chi phí điều trị, tiền nuôi bệnh, mất thu nhập, tổn thất tinh thần và chi phí tiếp tục điều trị tổng cộng số tiền: 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho anh Dương Thái A.

Buộc ông Huỳnh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện phải chi trả cho ông Huỳnh Đ số tiền bảo hiểm 55.000.000 đồng (năm

mười lăm triệu đồng) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TPVL;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Triệu Hữu